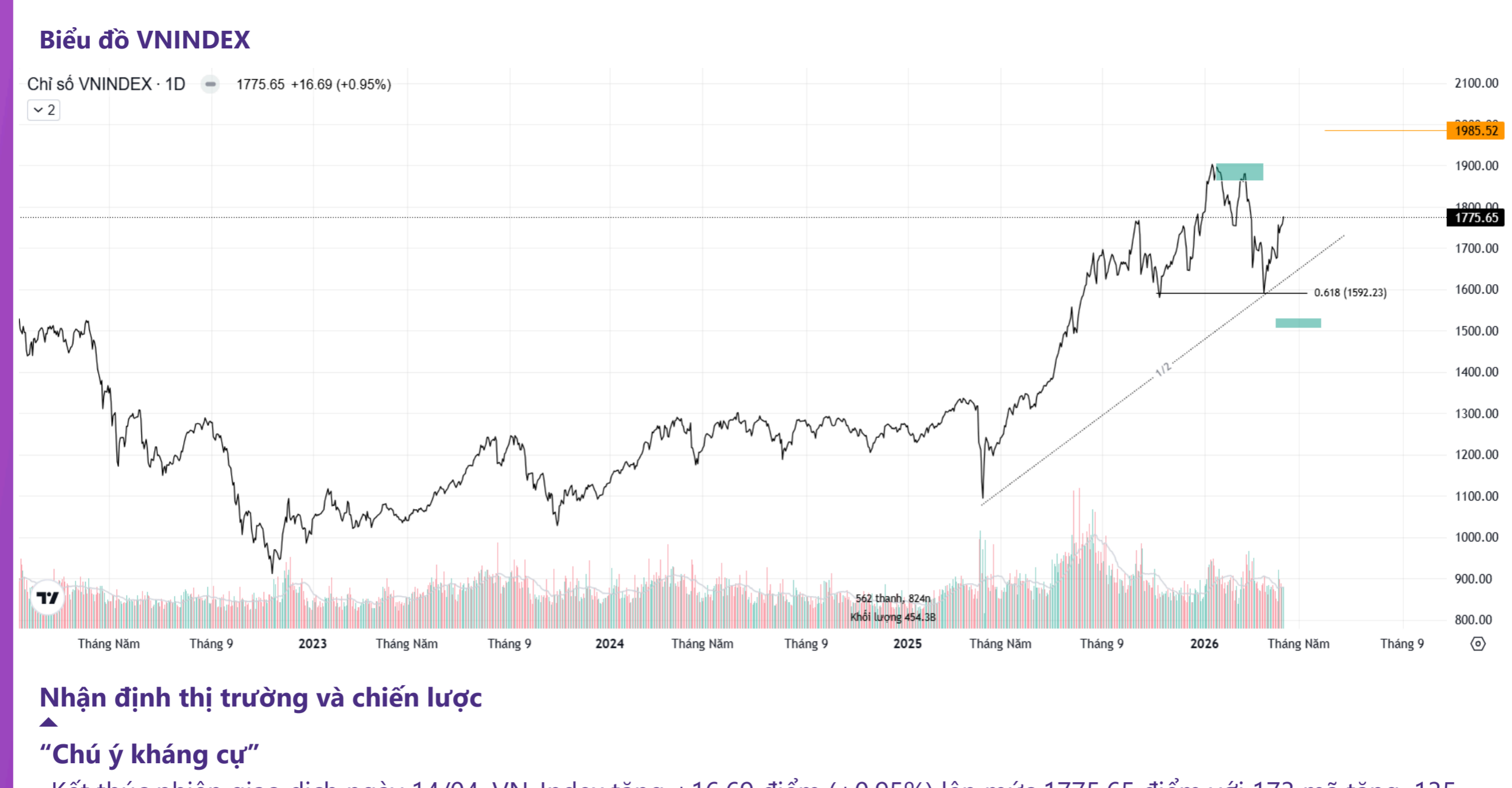


<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,775.65 <b>+0.95%</b>	252.41 <b>+0.30%</b>	127.96 <b>+0.20%</b>	48,535.99 <b>+0.66%</b>	57,877.39 <b>+2.43%</b>	24,044.22 <b>+1.27%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Chú ý kháng cự”**  
 Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/04, VN-Index tăng +16.69 điểm (+0.95%) lên mức 1775.65 điểm với 173 mã tăng, 135 mã giảm và 64 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 889.3 triệu cổ phiếu (+1%). Tổng giá trị giao dịch đạt 23.451 tỷ đồng, tương ứng tăng +4% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.51%), HNX-Index (-0.1%), UPCOM-Index (+0.25%), VN30 (-0.13%), VNMID (+0.54%), VNSML (-0.1%), VNDIAMOND (-0.36%), VNFINLEAD (-0.87%), VNCOND (-0.2%), VNCONS (-0.52%).

Khối ngoại mua ròng +153.65 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-190.88 tỷ), BID (-61.38 tỷ), NVL (-39.36 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VIC (+184.95 tỷ), HPG (+180.87 tỷ), MBB (+132.01 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Nhịp hồi phục tiếp diễn trong phiên trong đó phần lớn lực kéo đến từ nhóm VN30 (+1.08%). Độ rộng thị trường nghiêng về phía mua ròng tuy nhiên biên độ hồi phục của VN-Index đang dần bị thu hẹp, giá vận động trong vùng kháng cự có khả năng gặp rung lắc – điều chỉnh ngắn hạn. Do đó nhà đầu tư lướt sóng ưu tiên chốt lời với các vị thế đã đạt mục tiêu, cơ cấu lại danh mục và chuẩn bị cho cơ hội ngắn hạn mới.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index đang vận động trong xu hướng hồi phục ngắn hạn tuy nhiên đường giá đang chạm kênh giá trên của xu hướng, đồng thời hình thành cây nến Doji trên biểu đồ ngày cho thấy 2 phe mua - bán đang giằng co. Hiện tại thị trường đang giao dịch tại vùng kháng cự, cảnh báo rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có khả năng xảy ra ở phiên tới. Các vị thế đạt mục tiêu ưu tiên chốt lời, chờ cơ hội mới.  
 Hỗ trợ ngắn hạn: 1586 - 1606 điểm.

Xu hướng trung hạn: Thị trường đang giao dịch quanh đường MA10/20 tuần, nếu nền đóng của tuần giữ trên cặp đường này sẽ thuyết phục thị trường sẵn sàng hồi phục mạnh mẽ hơn trên khung tuần, hướng đến các mốc kháng cự xa hơn trong vùng từ kháng 1586 – 1880 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ theo xu hướng.  
 Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Thị trường hồi phục đồng pha trên khung ngày và tuần tuy nhiên biên độ hồi phục đang dần đạt đến ngưỡng, cảnh báo điểm số đi vào vùng kháng cự và rủi ro cung tăng lên. Nhà đầu tư chuẩn bị cho cơ hội tiếp theo.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:  
 Kháng cự: 1880 - 1920  
 Hỗ trợ 1: 1586 - 1606  
 Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường đang tiến vào vùng kháng cự 1780 điểm, đồng thời cũng là kênh giá trên của xu hướng hồi phục, do đó rủi ro cung tăng trong các phiên tới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể ưu tiên chốt lời các vị thế đã đạt mục tiêu, cơ cấu lại danh mục và dành nguồn lực chuẩn bị cho cơ hội mới. Hiện tại, dòng tiền trên thị trường phân hóa, thay phiên nhau chiếm ưu thế. Nhà đầu tư ngắn hạn tránh xoay vòng danh mục theo biến động ngắn hạn của các nhóm ngành.

Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giải ngân vị thế.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- 📌 Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - BSR: Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 thận trọng trong bối cảnh giá đầu biến động khó lường
- 📌 Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - MIG: Lãi suất tăng hỗ trợ hoạt động đầu tư.
- 📌 Báo cáo cổ phiếu BFC (Trung lập – Giá mục tiêu: 59.100 đ/cp): Triển vọng ổn định nhờ lượng hàng tồn kho lớn.
- 📌 Báo cáo cổ phiếu HDB (Khả quan – Giá mục tiêu: 29.500 đ/cp): Duy trì đà tăng trưởng cao
- 📌 Báo cáo Chiến lược tháng 4/2026

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá chốt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (₹)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	28.90	-2.03%	Nắm giữ
2	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	46.30	-10.96%	Nắm giữ
3	VNM	26/03/2026	61.5-62.5	69.0	58.0	11.29%	62.00	1.64%	Chốt lời
4	SAB	02/04/2026	44-45	48.0	41.5	7.87%	45.15	2.38%	Chốt lời
5	MSN	07/04/2026	75-76	82.0	71.0	8.61%	77.60	4.16%	Chốt lời
6	HAH	07/04/2026	55-56	61.0	52.0	9.91%	55.00	0.92%	Chốt lời
7	SSI	08/04/2026	27-28	30.0	25.5	9.09%	28.70	0.70%	Chốt lời
8	VND	08/04/2026	15.5-16.5	18.0	14.7	12.50%	16.85	1.51%	Chốt lời
9	MBS	08/04/2026	19.5-20.5	22.0	18.7	10.00%	20.70	0.98%	Chốt lời
10	VIX	08/04/2026	16-17	18.2	15.0	10.30%	18.15	3.12%	Chốt lời
11	HDC	08/04/2026	17-18	20.3	16.5	16.00%	18.90	3.56%	Chốt lời
12	NLG	08/04/2026	27-28	32.0	25.5	16.36%	29.15	2.82%	Chốt lời
13	HHV	10/04/2026	12-12.5	14.0	11.3	14.29%	12.95	1.97%	Chốt lời
14	CII	10/04/2026	18.3-19	22.0	17.0	17.96%	19.75	7.05%	Chốt lời

**Lưu ý:** Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- 📌 EU tăng gấp đôi thuế thép nhập khẩu lên 50%, giảm mạnh hạn ngạch miễn thuế
- 📌 Hàng trăm ngàn công nhân rời bỏ nhà máy, sản xuất ô tô và dệt may Ấn Độ bị đình trệ
- 📌 Nhập khẩu Trung Quốc tăng mạnh nhất hơn 4 năm

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- 📌 Siêu cảng Cần Giờ gần 5 tỷ USD có chủ, hãng tàu lớn nhất thế giới góp 49% vốn
- 📌 Đến 31/03, tín dụng toàn hệ thống đạt 19.18 triệu tỷ, tăng 3.18%
- 📌 Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

16/04/2026: Đáo hạn HĐTL tháng 4

Chỉ số thị trường Việt Nam	14/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,775.65	0.95%	6.01%	-2.34%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	23,479.84	4.10%	31.07%	-51.35%
HNX	252.41	0.30%	3.01%	-2.11%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,257.20	-12.74%	9.28%	-60.85%
Upcom	127.96	0.20%	1.69%	0.57%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,082.49	70.75%	137.92%	-53.45%
P/E VNindex (x)	14.39	0.98%	5.50%	-2.11%
P/B VNindex (x)	2.12	0.95%	5.47%	-1.85%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VHM 4.88%	STB -1.78%	VIC 16.88%	VPL -3.15%	VHM 37.86%	PLX -42.23%
2	DGC 3.68%	GAS -1.73%	TCB 10.33%	LPB 11.37%	GAS 11.37%	GAS -38.38%
3	VIC 3.44%	PLX -1.35%	VHM 10.17%	VPL 7.67%	VPL 7.67%	GVR -25.00%
4	HPG 2.70%	VNM -1.27%	VRE 8.35%	VIC 6.36%	VIC 6.36%	DGC -20.59%
5	VPB 1.67%	VIB -0.85%	STB 8.01%	VIB 4.45%	VIB 4.45%	SSI -14.84%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BMP 6.94%	STG -4.57%	NVL 17.53%	BVH -7.39%	NVL 54.05%	BSR -30.52%
2	VCF 6.90%	BSR -3.84%	BMP 14.64%	STG -3.62%	CII 25.40%	PVD -26.11%
3	HSG 6.84%	PVT -2.67%	CII 13.51%	TMP -2.70%	TCH 24.01%	PVT -25.55%
4	NKG 6.74%	HPX -2.55%	GEX 12.77%	SVC -2.50%	DXS 19.41%	STG -20.52%
5	DBC 4.99%	PVD -2.49%	HSG 11.95%	TRA -1.70%	VCG 19.32%	POW -14.89%

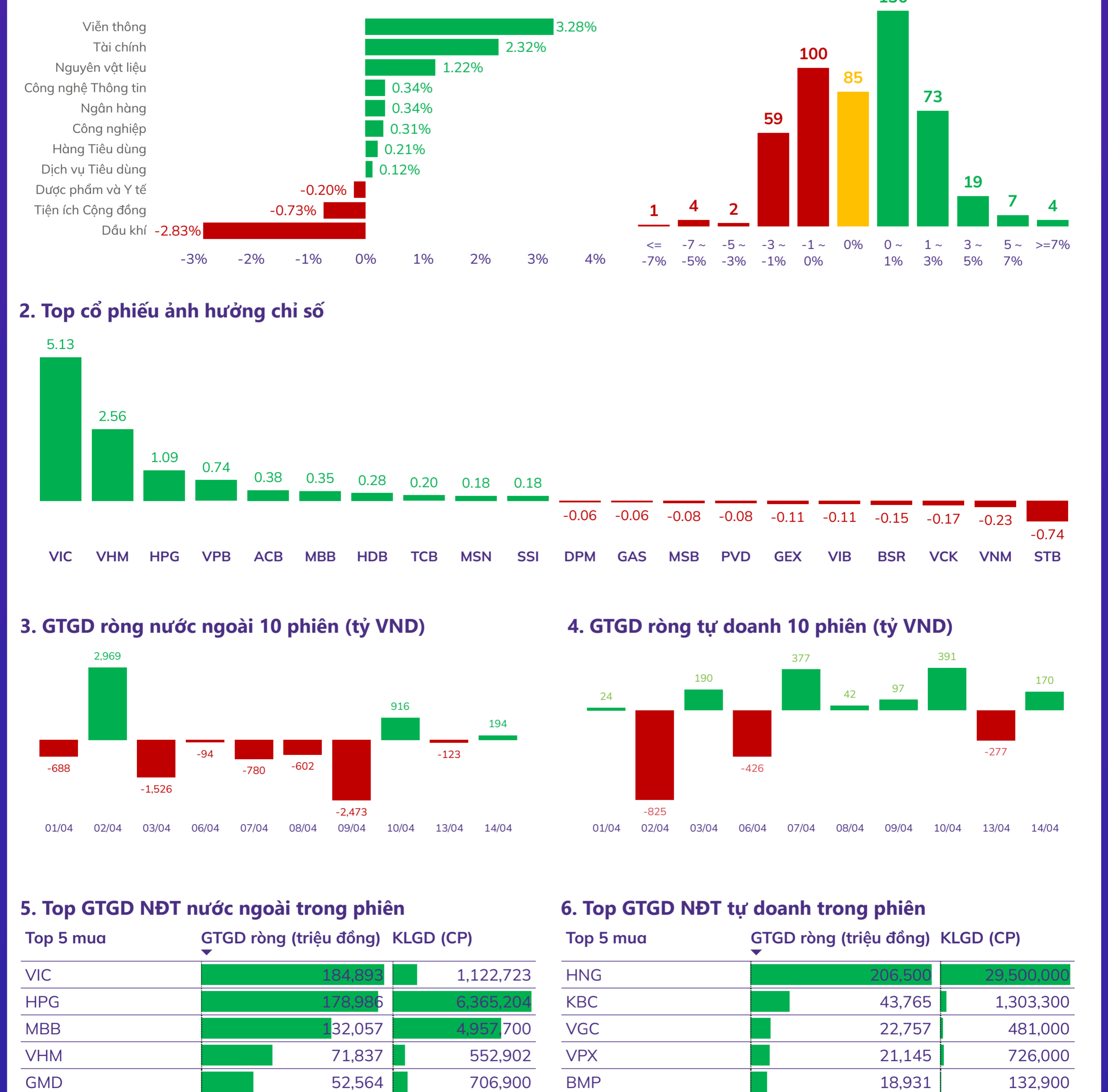
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TLH 6.99%	LGL -5.22%	SMC 15.04%	DCL -24.43%	TCO 30.39%	VOS -30.54%
2	CDC 6.44%	CLC -3.88%	ASP 14.94%	VDP -8.26%	DHM 29.73%	DCL -27.19%
3	DAT 5.77%	VMD -3.23%	VIX 14.51%	CRC -6.50%	HHS 26.24%	VPG -25.60%
4	CVT 5.28%	SFI -2.99%	DHM 13.95%	LIX -4.80%	PET 23.88%	VNE -23.68%
5	COM 5.11%	CTF -2.95%	HHS 12.05%	CCI -4.38%	SMC 22.51%	PVP -23.42%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	14/04/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	24,044.22	1.27%	3.78%	-2.41%	
Dow Jones	48,535.99	0.66%	4.00%	0.07%	
FTSE 100	10,609.06	0.25%	1.66%	-1.59%	
Nikkei 225	57,877.39	2.43%	8.36%	2.84%	
S&P 500	6,967.38	1.18%	5.38%	2.21%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	26,344.50	0.03%	0.02%	0.55%	
USD/JPY	159.45	0.11%	-0.13%	1.09%	
GBP/USD	1.35	0.00%	2.27%	0.75%	
EUR/USD	1.18	0.85%	2.61%	1.72%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	94.79	-4.60%	-13.65%	16.45%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.62	-0.38%	-6.76%	-14.10%
Than	USD/T	134.95	-0.37%	-2.14%	-2.21%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Bạc	USD/t.oz	79.47	5.22%	9.30%	-4.84%
Vàng	USD/t.oz	4,841.95	2.03%	4.10%	-4.85%
Đồng	USD/Lbs	6.07	1.51%	8.78%	5.20%
Gỗ	USD/1000 board feet	579.00	0.61%	-0.86%	4.51%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,088.00	0.18%	0.74%	6.35%
Thép	CNY/T	3,082.00	0.06%	-0.68%	0.49%
Quặng sắt	USD/T	106.38	-0.63%	-1.47%	6.32%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USD/Lbs	13.93	1.83%	-6.95%	1.46%
Lúa mì	USD/Bu	592.00	1.67%	-0.55%	3.45%
Cà phê	USD/Lbs	298.90	0.89%	0.29%	4.42%
Cao su	USD Cents / Kg	202.60	-0.20%	0.55%	-0.34%
Lợn hơi	USD/Lbs	94.23	-0.65%	4.14%	-1.59%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 14/04/2026**



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 825 P. Phạm Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: [research@abs.vn](mailto:research@abs.vn)

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.